TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Ông Vũ Văn Hóa.

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tiến D; địa chỉ: Số 669 đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Thanh H; địa chỉ: Số 669 đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và Bản tự khai ngày 09/12/2020, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến D (anh D) trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thanh H xây dựng gia đình năm 1994 trên nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường , Quận L, Hải Phòng ngày 06/10/1994. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cuộc sống của vợ chồng anh chị ngày càng căng thẳng, mệt mỏi. Anh chị đã được bạn bè cũng như gia đình 2 bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, trầm trọng, hiện nay anh chị tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân được khoảng 3 năm nay không ai quan

tâm đến ai. Nay anh xét thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên làm đơn đề nghị được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh H. Về con chung: Anh D trình bày có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 07/12/1994 và Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/04/2000, các con anh đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không đề nghị giải quyết. Về tài chung: anh D, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị Thanh H vắng mặt nên không có lời khai. Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Hương vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại các Biên bản xác minh cũng như Biên bản ghi lời khai, địa phương cũng như gia đình nơi anh D và chị H cư trú cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã xảy ra cách đây nhiều năm, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên và rất căng thẳng, đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn đối với chị H.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho anh Nguyễn Tiến D được ly hôn với chị Vũ Thị Thanh H. Về con chung: Các con anh chị đã trưởng thành nên và có cuộc sống riêng nên không xem xét giải quyết. Về án phí, anh D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh D có đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với chị H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H là bị đơn trong vụ án hiện trú tại: Số 669 đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, L, Hải Phòng ngày 06/10/1994. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh D và chị H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Lời trình bày của anh Nguyễn Tiến D và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân được khoảng 3 năm nay, Nay xét thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho anh D được ly hôn chị H.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Vũ Thị Thanh H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 07/12/1994 và Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/04/2000, hiện các con anh chị đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến D không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh D và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 238; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Tiến D được ly hôn chị Vũ Thị Thanh H.

2. Về con chung: Các con anh chị đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến D không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

15098 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Tiến D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Vũ Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N, L, HP *(ngày 06/10/1994);*
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình